

vùng nguyên liệu và có kế hoạch thật cụ thể để chủ động ký hợp đồng với các cơ sở nguyên liệu gỗ trụ mỏ, bảo đảm cung cấp đủ số lượng, chất lượng và đúng thời gian yêu cầu. Việc chuyển giao Liên hiệp gỗ trụ mỏ cho Tổng công ty cần được cân nhắc kỹ. Tổng công ty Than Việt Nam ban bạc, thống nhất với Bộ Lâm nghiệp và báo cáo việc này với Thủ tướng Chính phủ.

d) Việc chuyển trụ sở chính của Tổng công ty Than Việt Nam về Hà Nội, trước mắt chưa nên thực hiện mà vẫn đặt ở thành phố Hạ Long để tập trung chỉ đạo cho mỏ vùng Quảng Ninh. Để thuận lợi cho công tác giao dịch, tiếp thị, Tổng công ty Than Việt Nam có Văn phòng giao dịch ở Hà Nội.

đ) Việc thực hiện chức năng Giám đốc điều hành cần phải được nghiên cứu kỹ vì có liên quan đến các doanh nghiệp khác. Giao cho Ban Chỉ đạo Trung ương đối với doanh nghiệp nghiên cứu vấn đề này để có kiến nghị cụ thể với Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 419-TTg ngày 21-7-1995 về cơ chế quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để khuyến khích việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, đồng thời tiếp tục cải tiến công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ là nhiệm vụ của các cơ quan khoa học và công nghệ, của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương, của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và tư nhân.

Đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ của mọi cấp, mọi ngành và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Thủ trưởng các Bộ, ngành, các cấp chính quyền; Giám đốc các doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các trường đại học có trách nhiệm tổ chức hoạt động khoa học công nghệ của ngành và đơn vị mình.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để Thủ tướng Chính phủ quyết định. Kế hoạch này bao gồm các nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Trên cơ sở ấy, bố trí tổng mức chi ngân sách của Nhà nước cho các hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 3.- Việc xây dựng và quyết định các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Nhà nước cấp kinh phí thực hiện như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ nhằm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng thành một số ít các chương trình và đề tài khoa học công nghệ trọng điểm trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn, sau đó lựa chọn để giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện. Không bố trí trùng lặp các chương trình, đề tài trọng điểm quốc gia với các nhiệm vụ nghiên cứu tương tự của các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học.

Các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải được xây dựng thành các chương trình, đề tài, dự án và được thẩm định theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân địa phương quyết định kế hoạch, chương trình nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ của ngành, địa phương mình rồi giao cho các cơ quan trực thuộc Bộ, Ủy ban Nhân dân địa phương thực hiện. Kinh phí cho các nhiệm vụ này đặt trong ngân sách chung của Bộ, ngành và địa phương theo chức năng thường xuyên.

c) Các Trung tâm khoa học Quốc gia quyết định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của mình, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Các Đại học Quốc gia quyết định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của mình sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch

nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các trường đại học khác.

Điều 4.- Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ vốn ngân sách Nhà nước được tiến hành theo phương thức giao nhiệm vụ như nói ở Điều 3, hoặc tuyển chọn các đơn vị thực hiện thông qua hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường được Chính phủ ủy quyền đặt hàng về các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm quốc gia.

Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người đặt hàng về các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của ngành, địa phương mình.

Giám đốc các doanh nghiệp là người đặt hàng cho các nhiệm vụ phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ của doanh nghiệp mình.

Các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các thành phần kinh tế đã đăng ký hoạt động khoa học công nghệ theo Điều 15. Nghị định số 35-HĐBT ngày 28-1-1992 và các trường đại học, nếu có đủ điều kiện, đều được tham gia dự tuyển theo đơn đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Các cơ quan chủ trì chương trình hoặc đề tài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung và tiến độ ghi trong hợp đồng và sử dụng ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5.- Các doanh nghiệp đều phải có kế hoạch đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và bố trí ngân sách của doanh nghiệp mình để thực hiện; đăng ký các chương trình, đề tài này với cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Bộ, ngành chủ quản và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố xem xét lựa chọn các đề tài, dự án triển khai công nghệ quan trọng theo các hướng ưu tiên cần có sự hỗ trợ của Nhà nước; dành một phần ngân sách của mình hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

Điều 6.- Căn cứ vào tổng mức chi ngân sách của Nhà nước dành cho khoa học và công nghệ, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cân đối ngân sách cho các nhiệm vụ nêu ở Điều 3, cùng

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính phân bổ kinh phí cho từng Bộ, ngành, địa phương, cho các Trung tâm Khoa học Quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Đại học Quốc gia.

Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, Giám đốc các Trung tâm Khoa học Quốc gia, các Đại học Quốc gia phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân bổ kinh phí cho các trường đại học khác.

Việc cấp phát kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ, kể cả cho các nhiệm vụ theo chức năng thường xuyên và cho các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia đều do Bộ Tài chính thực hiện thông qua hệ thống Kho bạc.

Sau khi đánh giá và nghiệm thu về mặt khoa học, cơ quan đặt hàng và đơn vị thực hiện phải tiến hành thanh lý hợp đồng và báo cáo cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Tài chính.

Điều 7. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm ban hành thông tư hướng dẫn về:

- Cách thức và trình tự xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở các Bộ, các ngành, các địa phương.

- Thể thức tuyển chọn các đơn vị và các nhà khoa học thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hợp đồng đặt hàng.

- Các thể thức về nghiệm thu, đánh giá kết quả các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành, các địa phương và các đơn vị thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, chế độ về lập dự toán và quyết toán kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị làm tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 8.- Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc các Trung tâm Khoa học Quốc gia, Giám đốc các Đại học Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

In tại Công ty in Tiến Bộ - Hà Nội